**CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (P2)**

**Trần Võ Như Ý**

**Phan Ngọc Hà**

**Chương 1**

**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**1.2. Lịch sử hình thành chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Ở Việt Nam, từ khi hình thành đến nay thực hiện chức năng kinh tế luôn là một trong các hoạt động cơ bản của nhà nước. Từ các triều đại phong kiến, chính quyền thực dân cho đến nhà nước hiện đại tổ chức, quản lý và phát triển kinh tế luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm.

Trong thời kỳ phong kiến, nhằm đảm bảo quyền sở hữu đất đai - tư liệu quan trọng bậc nhất có ý nghĩa sống còn đối với nhà nước, các triều đại phong kiến đã đề ra nhiều phương thức, hình thức quản lý phù hợp với nền kinh tế lấy nông nghiệp làm trọng tâm và khai thác giá trị của đất đai phục vụ lợi ích giai cấp, chế độ. Từ các triều đại Lý, Trần đến Hậu Lê và sau cùng là triều Nguyễn các chính sách cho phép lập thái ấp, lộc điền, quân điển, ức thương trọng nông… lần lượt được ban hành, áp dụng. Hoặc, chính sách “Bế quan tỏa cảng” được thực hiện nhằm ngăn chặn sự phát triển của tầng lớp tư sản bản địa, sự can dự của tư sản nước ngoài.

Trong thời kỳ chính quyền thực dân, nhằm đẩy mạnh khai thác thuộc địa thực dân Pháp đã áp dụng nhiều chính sách kinh tế khuyến khích phát triển quan hệ tư bản chủ nghĩa, xây dựng nhiều nhà máy hầm mỏ, trang trại sản xuất hàng hóa, ban hành hoặc buộc ban hành những văn bản cho phép thành lập các phường hội, tự do thông thương đặc biệt đối với các nhà tư sản Pháp… Cùng với đó, các bộ luật dân sự như: Bộ luật dân sự Nam Kỳ giản yếu (1883), Bộ Luật dân sự Bắc Kỳ (1931), Bộ dân luật Trung Kỳ (Hoàng Việt Trung kỳ hộ luật, 1936), hay Bộ luật thương mại Trung phần (1944) lần lượt ra đời tạo dựng một hành lang pháp lý quản lý, điều tiết các hoạt động thương nghiệp, khai thác tài nguyên của chính quyền thực dân. Mục đích cuối cùng của mọi chính sách kinh tế đều hướng tới tối đa hóa lợi nhuận, khai thác nhanh nhất thuộc địa phục vụ lợi ích của các nhà tư sản và chính quyền mẫu quốc.

Thời kỳ kế hoạch hóa tập trung, trong thời kỳ đầu của cách mạng với mục tiêu nhằm dành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc, chức năng của nhà nước lúc này là cần tăng cường sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Chính phủ Trung ương để thực hiện tốt việc phân cấp quản lý, phát huy tính sáng tạo của các cấp, các ngành. Do vậy, chức năng kinh tế của nhà nước mang nặng xu hướng tập trung, bao cấp theo kế hoạch bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh về sản lượng, thu nhập, vốn, lợi nhuận, trích nộp ngân sách, tiêu thụ sản phẩm, lãi, giá cả...Từ Hiến pháp 1980, nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung được khẳng định với sự độc tôn của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, chức năng kinh tế của Nhà nước được xác định là Nhà nước quản lý nền kinh tế quốc dân theo kế hoạch tập trung thống nhất với những đặc trưng cơ bản, đó là : Nhà nước đóng vai trò là chủ sở hữu duy nhất đối với hầu hết các tư liệu sản xuất; Nhà nước là người tổ chức trực tiếp hoạt động kinh tế, giữ độc quyền về ngoại thương và mọi quan hệ kinh tế với nước ngoài và thực hiện vai trò quản lý nền kinh tế khép kín trong phạm vi đất nước; Nhà nước lãnh đạo hoạt động kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh và các mệnh lệnh hành chính... Nhìn chung, Nhà nước vừa là chủ sở hữu, vừa là nhà điều hành trực tiếp mọi hoạt động kinh tế, vừa là cơ quan công quyền đứng ra tổ chức và quản lý nền kinh tế trong nội bộ quốc gia.Sau một thời gian thực hiện chính sách kế hoạch hóa tập trung nền kinh tế, những bất cập của chính sách này đã bộc lộ, nền kinh tế rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Nguy cơ sụp đổ chế độ trở nên hiện hữu. Đứng trước thách thức đó, Đảng và Nhà nước đã quyết tâm đổi mới đất nước, mà trước tiên là đổi mới phương thức, hình thức tổ chức, quản lý và điều tiết nền kinh tế.

Từ chính sách kinh tế kế hoạch, tập trung bao cấp chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự điều tiết của nhà nước đến nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam không chỉ thoát nghèo mà còn từng bước tạo lập được môi trường phát triển ổn định hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Thời kỳ chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiến pháp năm 1992 rồi Hiến pháp 2013 ra đời đã khẳng định những thành quả cách mạng, đồng thời xác lập và củng cố chức năng kinh tế mới của Nhà nước. Từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, đơn thành phần chuyển sang nền kinh tế nhiều thành phần hoạt động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chức năng kinh tế của Nhà nước cũng chuyển đổi và có những đặc trưng cơ bản khác với chức năng kinh tế của Nhà nước trong cơ chế kinh tế tập trung, đó là: Nhà nước tạo môi trường thuận lợi về quốc phòng, an ninh, chính trị, xã hội, ngoại giao cho hoạt động kinh tế; bằng pháp luật Nhà nước tạo ra hành lang pháp lý an toàn cho các hoạt động kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa kinh tế và xã hội; đảm bảo sử dụng khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái; Nhà nước thông qua các công cụ như chính sách, tiền tệ, tín dụng...tác động đến nền kinh tế nhằm kiểm soát và hạn chế hậu quả trước các biến động bất lợi của thị trường; Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế đất nước hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới, đồng thời đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội.

**1.3. Nội dung chức năng kinh tế của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

***1.3.1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế***

Trong nền kinh tế thị trường, Nhà nước sử dụng phương pháp kinh tế, vận dụng các quy luật kinh tế để quản lý, đảm bảo hiệu quả quản lý thông qua các công cụ vĩ mô như pháp luật, kế hoạch, chính sách...Nội dung của kế hoạch vĩ mô trong nền kinh tế thị trường là sự cụ thể hóa những quyết định chiến lược, đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu đề ra trong chính sách của Nhà nước. Kế hoạch hóa trong nền kinh tế thị trường chủ yếu là kế hoạch gián tiếp, hướng dẫn và tổng quát thể hiện tính năng động gắn với hiệu quả và lợi ích kinh tế. Với tính định hướng, kế hoạch nhà nước chỉ tập trung vào việc thiết lập các cân đối lớn của nền kinh tế như giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa xuất và nhập khẩu....Nhà nước đưa ra dự kiến về khả năng phát triển kinh tế; điều chỉnh và thay đổi chính sách nhằm hướng dẫn hành vi của các chủ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Như vậy, kế hoạch hóa trong nền kinh tế thị trường đã xóa bỏ mọi hình thức áp đặt trong giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền tự chủ kế hoạch cho các chủ thể, kích thích các nhà kinh doanh cạnh tranh, cải tiến kỹ thuật công nghệ để đứng vững trên thị trường.

***1.3.2. Xây dựng hệ thống pháp luật và đổi mới công cụ, chính sách kinh tế vĩ mô***

Nền kinh tế thị trường là hệ thống phức tạp và đầy biến động, các hoạt động kinh tế đều hướng tới lợi ích cục bộ, vì vậy sự bất ổn, rủi ro và sự xâm phạm lợi ích lẫn nhau có thể xảy ra bất cứ lúc nào nếu không có những quy tắc đủ mạnh để điều chỉnh. Từ nhu cầu khách quan đó mà pháp luật trở thành công cụ không thể thay thế để đảm bảo cho các quan hệ kinh tế diễn ra theo trật tự nhất định. Bằng cách gián tiếp, Nhà nước tạo ra khung pháp lý cho các chủ thể tự do hoạt động; quy định tư cách chủ thể; ngăn ngừa các yếu tố tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo môi trường để vận hành các quan hệ kinh tế một cách thuận lợi, an toàn, đồng thời định ra các phương thức nhằm duy trì và đảm bảo trật tự kinh tế.

Nhà nước thực hiện vai trò điều chỉnh, ổn định nền kinh tế thông qua các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô như chính sách tài chính, tiền tệ, tín dụng là những đòn bẩy tác động đến nền kinh tế nhằm kiểm soát và hạn chế hậu quả trước các biến động bất lợi của thị trường. Nhà nước quản lý vĩ mô về tài chính đối với các doanh nghiệp thông qua các công cụ như thuế, lãi suất, tỉ giá...Nhà nước tiến hành đổi mới chính sách tiền tệ, giá cả cho phù hợp với cơ chế thị trường, kiềm chế lạm phát ở mức thấp nhất, ổn định sức mua đồng tiền Việt Nam, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn. Các công cụ tài chính, tiền tệ, tín dụng phát huy vai trò trong việc tạo ra các yếu tố kích thích hay kìm hãm sự phát triển của các quan hệ kinh tế thị trường theo hướng nhất định.

***1.3.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng cho nền kinh tế***

Trong nền kinh tế thị trường, Nhà nước xây dựng Chiến lược phát triển kết cấu hạ tầng và Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng cho nền kinh tế, trong đó chiến lược phát triển bao gồm hệ thống những mục tiêu, chính sách và giải pháp cơ bản, có tính chất dài hạn về phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng; và Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng là cụ thể hóa chiến lược phát triển kết cấu hạ tầng: luận chứng, lựa chọn phương án phát triển và phân bố mạng lưới kết cấu hạ tầng trên các vùng lãnh thổ, các giải pháp và tổ chức thực hiện, các công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên.

***1.3.4. Kiểm tra, giám sát nền kinh tế***

Nhà nước xã hội chủ nghĩa với tư cách là chủ thể quản lý tối cao thông qua các cơ quan chức năng nhằm điều chỉnh thống nhất các quá trình kinh tế vĩ mô. Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, Nhà nước thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát nền kinh tế nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những sai sót, ách tắc, đổ vỡ, những khó khăn, vướng mắc cũng như những cơ hội phát triển kinh tế nhằm đảm bảo cho nền kinh tế hoạt động hiệu quả và theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

***1.3.5. Đảm bảo bình đẳng xã hội và giải quyết những khuyết tật của nền kinh tế thị trường***

Cơ chế vận động của nền kinh tế thị trường thể hiện ưu thế ở chỗ phát huy tính năng động, sáng tạo của mọi chủ thể kinh tế trong việc đáp ứng nhu cầu phong phú và biến động của xã hội, đồng thời hệ thống pháp luật hướng dẫn, điều chỉnh và bảo hộ quyền lợi hợp pháp của các chủ thể kinh tế. Tuy nhiên nền kinh tế thị trường cũng bộc lộ những khuyết tật dễ nhận thấy là: đầu cơ, độc quyền, tiêu thủ cạnh tranh, khủng hoảng kinh tế, thất nghiệp, hủy hoại tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái...

Hơn nữa, nền kinh tế thị trường ở Việt Nam được xác định là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - điểm khác biệt với nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là phải hạn chế thấp nhất tình trạng người bóc lột người, đảm bảo sự bình đẳng xã hội. Việc phát triển kinh tế không chỉ nhằm mục đích đơn thuần là tăng trưởng kinh tế mà phải lấy mục tiêu tăng trưởng kinh tế làm cơ sở để phát triển toàn diện con người, giải quyết hài hòa những vấn đề kinh tế - xã hội, bảo tồn các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc, đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.